

ĐỊNH HƯỚNG LỰA CHỌN TÀI LIỆU HỌC THUẬT CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: GIẢI PHÁP GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

MAI THỊ HIỀN

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Điện lực

Nhận bài ngày 19/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 25/5/2026.

Abstract

In the context of digital transformation and international integration, English-major students and lecturers at Electric Power University have greater access to a wide range of academic materials in cyberspace. However, the digital academic environment also poses risks of spreading misleading information, distorted historical views, and content denying the leadership role of the Party and the State. This paper analyzes the current situation of academic material selection among English-major students and identifies potential risks of cognitive deviation when approaching foreign sources. Based on these findings, the study proposes several solutions to improve students' ability to evaluate and select academic materials, thereby contributing to the protection of the Party's ideological foundation in higher education during the digital era.

Keywords: Academic materials, digital transformation, English-major students, higher education, Party's ideological foundation.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang tác động mạnh mẽ đến giáo dục đại học, đặc biệt trong đào tạo ngoại ngữ. Đối với sinh viên (SV) ngành Ngôn ngữ Anh, việc tiếp cận nguồn học liệu quốc tế đã trở thành yêu cầu tất yếu nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy học thuật và khả năng hội nhập. Sự phát triển của Internet, mạng xã hội học thuật và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) giúp người học dễ dàng tiếp cận kho tri thức toàn cầu, từ bài báo khoa học, sách điện tử đến podcast, video học thuật và các ứng dụng hỗ trợ học tập bằng AI. Nhiều nghiên cứu cũng khẳng định môi trường số góp phần thúc đẩy năng lực tự học, giao tiếp và cập nhật tri thức của SV ngoại ngữ (Nguyen & Habók, 2025; Smith & Storrs, 2023). Tuy nhiên, không gian mạng cũng tiềm ẩn nguy cơ “nhiều loạn thông tin” với nhiều tài liệu thiếu kiểm chứng, thông tin sai lệch hoặc quan điểm xuyên tạc lịch sử, chính trị. Một bộ phận SV còn có xu hướng tin tưởng tuyệt đối vào tài liệu tiếng Anh trong khi kỹ năng đánh giá nguồn học thuật và phản biện số còn hạn chế. Điều này có thể dẫn đến nhận thức lệch lạc về lịch sử, văn hóa và các giá trị xã hội. Các nghiên cứu gần đây cho thấy SV chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng kiểm chứng thông tin và nhận diện tin giả trong bối cảnh “hậu sự thật” (Rodríguez-Díaz & Rodríguez-Ferrándiz, 2026; Tekoniemi et al., 2022). Trong bối cảnh đó, việc định hướng lựa chọn tài liệu học thuật cho SV ngành Ngôn ngữ Anh không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường giáo dục số. Thông qua việc nâng cao năng lực chọn lọc, kiểm chứng và sử dụng thông tin có trách nhiệm, SV có thể chủ động nhận diện và hạn chế sự lan truyền của các quan điểm sai trái trên không gian mạng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng lựa chọn tài liệu học thuật của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh hiện nay

2.1.1. Xu hướng phụ thuộc vào nguồn tài liệu trực tuyến nước ngoài

Email: hienmt@epu.edu.vn

Trong bối cảnh chuyển đổi số và quốc tế hóa giáo dục đại học, SV ngành Ngôn ngữ Anh ngày càng ưu tiên khai thác các nguồn học liệu trực tuyến bằng tiếng Anh như Google Scholar, ResearchGate, YouTube, Coursera hay các nền tảng AI hỗ trợ học tập. Việc tiếp cận nguồn tài liệu quốc tế giúp người học nhanh chóng cập nhật kiến thức chuyên môn, mở rộng vốn từ học thuật, cải thiện kỹ năng đọc - viết và phát triển tư duy phản biện. Nhiều nghiên cứu cũng khẳng định học liệu số có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy năng lực tự học và năng lực học thuật của SV ngoại ngữ (Kohnke & Moorhouse, 2021; Son, 2018). Tuy nhiên, xu hướng phụ thuộc vào tài liệu trực tuyến nước ngoài cũng đặt ra nhiều thách thức. Nhiều SV chưa có đủ kỹ năng đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin, dẫn đến việc sử dụng các blog cá nhân, video định hướng dư luận hoặc tài liệu chưa qua phản biện khoa học trong học tập và nghiên cứu. Sự phát triển của AI chatbot và các nền tảng tạo nội dung tự động càng làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận thông tin thiếu chính xác nếu người học thiếu kỹ năng kiểm chứng. Các nghiên cứu về năng lực thông tin cũng cho thấy SV thường gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa nguồn học thuật uy tín và nguồn thông tin phổ thông trên internet (Head et al., 2020). Vì vậy, nâng cao kỹ năng đánh giá tài liệu học thuật và phát triển năng lực phản biện số cho SV là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

2.1.2. Nguy cơ tiếp nhận thông tin sai lệch và lệch chuẩn nhận thức

Sự phát triển của Internet và truyền thông số giúp SV ngành Ngôn ngữ Anh tiếp cận nguồn thông tin quốc tế phong phú nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ từ các nội dung sai lệch, xuyên tạc lịch sử, chính trị và văn hóa. Do thường xuyên sử dụng tài liệu tiếng Anh và các diễn đàn quốc tế, một bộ phận SV dễ hình thành tâm lý tin tưởng tuyệt đối vào nguồn nước ngoài mà thiếu kỹ năng kiểm chứng và phản biện thông tin. Điều này có thể dẫn đến nhận thức phiến diện về các vấn đề xã hội và chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa. Bên cạnh đó, sự phát triển của AI trong giáo dục vừa hỗ trợ học tập hiệu quả vừa làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận thông tin thiếu chính xác hoặc thiên lệch nếu người học phụ thuộc quá mức vào nội dung do AI tạo ra. Nhiều nghiên cứu cho thấy SV còn hạn chế trong việc đối chiếu thông tin AI với các nguồn học thuật chính thống, từ đó ảnh hưởng đến năng lực tư duy phản biện. Vì vậy, việc nâng cao năng lực số, kỹ năng đánh giá tài liệu học thuật và khả năng kiểm chứng thông tin cho SV ngành Ngôn ngữ Anh là yêu cầu cần thiết nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số hiện nay.

2.1.3. Hạn chế trong công tác định hướng học thuật

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, công tác định hướng học thuật cho SV ngành Ngôn ngữ Anh ngày càng quan trọng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều SV được tiếp cận lượng lớn tài liệu trực tuyến song chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng phân tích, kiểm chứng và đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin. Theo Nguyễn Thị Thanh Nhàn (2022), việc đào tạo kỹ năng thông tin và năng lực học thuật số ở các trường đại học Việt Nam còn thiếu tính hệ thống, chủ yếu tập trung vào kỹ năng tìm kiếm hơn là đánh giá chất lượng học thuật và nhận diện thông tin sai lệch. Điều này khiến người học dễ tiếp nhận thông tin thụ động hoặc sử dụng tài liệu chưa phù hợp trong học tập và nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc tích hợp giáo dục chính trị tư tưởng vào các học phần ngoại ngữ ở một số cơ sở đào tạo còn mang tính hình thức, chưa gắn với bối cảnh học tập số và đặc thù ngành học. Nội dung giảng dạy còn thiên về lý thuyết, chưa chú trọng phát triển kỹ năng phản biện và xử lý thông tin đa chiều trên Internet. Ngoài ra, nguồn học liệu tiếng Anh chính thống về Việt Nam vẫn còn hạn chế về số lượng và tính cập nhật, khiến nhiều SV phải phụ thuộc vào nguồn thông tin nước ngoài (Lê Anh Vinh và cộng sự, 2023). Vì vậy, đổi mới công tác định hướng học thuật thông qua phát triển kỹ năng học thuật số, năng lực phản biện và hệ thống học liệu tiếng Anh chính thống là yêu cầu cần thiết giúp SV tiếp cận tri thức quốc tế một cách chủ động và đúng định hướng.

2.2. Vai trò của việc định hướng lựa chọn tài liệu học thuật trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin và chuyển đổi số, việc định hướng lựa chọn tài liệu học thuật cho SV ngành Ngôn ngữ Anh không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường giáo dục đại học. Với đặc thù thường xuyên tiếp cận nguồn học liệu quốc tế, SV ngoại ngữ cần được trang bị năng lực lựa chọn, đánh giá và

sử dụng thông tin một cách khoa học, có trách nhiệm nhằm hạn chế nguy cơ tiếp nhận các quan điểm sai lệch. Theo Nguyễn Thị Xuyên (2025), năng lực thông tin và năng lực số đang trở thành năng lực cốt lõi của SV trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay. Bên cạnh đó, định hướng học thuật đúng đắn còn góp phần xây dựng “lá chắn tư tưởng” trước các thông tin xuyên tạc trên không gian mạng. Nếu được trang bị kỹ năng phản biện và kiểm chứng thông tin, SV ngành Ngôn ngữ Anh không chỉ có khả năng tự bảo vệ mình mà còn có thể lan tỏa hình ảnh Việt Nam khách quan và tích cực trong môi trường quốc tế. Đồng thời, việc kết hợp phát triển năng lực học thuật với giáo dục giá trị văn hóa, trách nhiệm công dân và bản lĩnh chính trị sẽ góp phần xây dựng môi trường học thuật lành mạnh trong các cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, định hướng lựa chọn tài liệu học thuật cần được xem là nhiệm vụ quan trọng nhằm đào tạo thế hệ SV có tri thức, năng lực hội nhập và trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả định hướng lựa chọn tài liệu học thuật cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.3.1. Tăng cường giáo dục kỹ năng đánh giá nguồn học thuật

Trong bối cảnh môi trường học tập số phát triển mạnh mẽ, việc trang bị kỹ năng đánh giá nguồn học thuật cho SV ngành Ngôn ngữ Anh là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng học tập và hạn chế nguy cơ tiếp nhận thông tin sai lệch. Thực tế cho thấy nhiều SV có khả năng tìm kiếm thông tin nhanh nhưng còn hạn chế trong việc đánh giá độ tin cậy, tính học thuật và mục đích của nguồn tài liệu, dẫn đến việc sử dụng blog cá nhân, nội dung mạng xã hội hoặc tài liệu chưa qua phản biện khoa học trong học tập. Vì vậy, các cơ sở đào tạo cần tích hợp nội dung đánh giá nguồn học thuật vào chương trình giảng dạy, đặc biệt trong các học phần phương pháp nghiên cứu và kỹ năng học thuật. Theo Head et al. (2020), năng lực đánh giá thông tin là một trong những năng lực cốt lõi của người học trong thời đại số. Đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh, kỹ năng này cần gắn với thực tiễn học tập và môi trường truyền thông quốc tế, bao gồm khả năng phân biệt bài báo khoa học với blog cá nhân, nhận diện tạp chí uy tín, kiểm tra tính xác thực và đánh giá mức độ khách quan của nguồn thông tin. Theo Nguyễn Thị Thanh Nhân (2022), giáo dục đại học cần chú trọng phát triển năng lực thông tin và năng lực số cho SV giúp người học chủ động phân tích và phản biện thông tin. Bên cạnh đó, các trường đại học nên tổ chức workshop, seminar và hoạt động thực hành đánh giá nguồn tài liệu để hình thành tư duy phản biện, trách nhiệm công dân số và bản lĩnh tiếp nhận thông tin trong bối cảnh truyền thông đa chiều hiện nay.

2.3.2. Phát triển hệ thống học liệu tiếng Anh chính thống về Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số giáo dục, phát triển hệ thống học liệu tiếng Anh chính thống về Việt Nam là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả định hướng học thuật cho SV ngành Ngôn ngữ Anh. Hiện nay, nhiều SV phụ thuộc vào nguồn tài liệu nước ngoài trong khi các học liệu tiếng Anh phản ánh đầy đủ và khách quan về lịch sử, văn hóa, chính sách phát triển và thành tựu đổi mới của Việt Nam vẫn còn hạn chế. Vì vậy, các trường đại học cần xây dựng hệ thống học liệu hiện đại, cập nhật và có giá trị học thuật cao như sách chuyên khảo, bài báo khoa học, tài liệu số, video học thuật và cơ sở dữ liệu trực tuyến về Việt Nam. Theo Lê Anh Vinh và cộng sự (2023), việc thiếu hụt học liệu tiếng Anh chính thống đang là khó khăn lớn đối với SV ngoại ngữ trong quá trình tiếp cận và giới thiệu các vấn đề của Việt Nam ra quốc tế. Bên cạnh việc hỗ trợ học tập và nghiên cứu, hệ thống học liệu chuẩn mực còn giúp SV hình thành nhận thức đúng đắn về đất nước, có cơ sở để nhận diện và phản biện các thông tin sai lệch trên không gian mạng. Đồng thời, với năng lực ngoại ngữ và khả năng hội nhập quốc tế, SV ngành Ngôn ngữ Anh có thể trở thành “cầu nối truyền thông” lan tỏa hình ảnh Việt Nam tích cực tới bạn bè quốc tế. Vì vậy, các trường đại học cần đẩy mạnh số hóa học liệu, phát triển thư viện điện tử và tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, nhà xuất bản và chuyên gia nhằm xây dựng nguồn học liệu tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế nhưng vẫn bảo đảm tính chính thống và phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

2.3.3. Đổi mới phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng trong đào tạo ngoại ngữ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển mạnh mẽ của truyền thông số, giáo dục chính trị tư tưởng trong các cơ sở đào tạo ngoại ngữ cần được đổi mới theo hướng linh hoạt, hiện đại và gắn với

thực tiễn học tập của SV. Đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh, việc thường xuyên tiếp cận nguồn thông tin quốc tế đòi hỏi hoạt động giáo dục tư tưởng không chỉ dừng ở truyền đạt lý thuyết mà cần chú trọng phát triển năng lực phản biện, khả năng nhận diện thông tin sai lệch và ý thức trách nhiệm công dân trong môi trường số. Tuy nhiên, ở một số cơ sở giáo dục đại học, việc giảng dạy các nội dung chính trị tư tưởng vẫn còn nặng lý thuyết và thiếu gắn kết với thực tiễn truyền thông hiện nay, khiến SV khó nhận thấy vai trò của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Vì vậy, cần đổi mới phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng theo hướng tích hợp với hoạt động học thuật và kỹ năng nghề nghiệp của SV ngành Ngôn ngữ Anh. GV có thể tổ chức các hoạt động như phân tích tình huống truyền thông quốc tế, so sánh nguồn tin, thảo luận phản biện hoặc đánh giá tính khách quan của các bài viết tiếng Anh trên Internet. Bên cạnh đó, các dự án dịch thuật tài liệu chính thống về Việt Nam, viết blog, sản xuất podcast hoặc video truyền thông bằng tiếng Anh cũng giúp SV vừa phát triển năng lực ngoại ngữ, vừa nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội và khả năng lan tỏa hình ảnh tích cực của Việt Nam trong môi trường quốc tế. Thông qua cách tiếp cận tích hợp và thực tiễn này, SV không chỉ được nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hình thành bản lĩnh chính trị và tư duy phản biện trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2.3.4. Phát huy vai trò của giảng viên trong định hướng học thuật

Trong bối cảnh chuyển đổi số và quốc tế hóa giáo dục đại học, giảng viên (GV) ngành Ngôn ngữ Anh không chỉ giữ vai trò truyền đạt kiến thức ngôn ngữ mà còn là người định hướng tư duy học thuật, năng lực tiếp nhận thông tin và bản lĩnh học thuật cho SV. Khi người học ngày càng tiếp cận nhiều nguồn tài liệu quốc tế, Internet và các nền tảng AI, GV cần hỗ trợ SV lựa chọn, đánh giá và sử dụng thông tin một cách khoa học và có trách nhiệm. Theo Head et al. (2020), vai trò của GV trong việc hướng dẫn kỹ năng đánh giá thông tin ngày càng quan trọng khi SV phụ thuộc nhiều hơn vào internet và thuật toán tìm kiếm trong học tập. Vì vậy, GV cần chủ động giới thiệu các nguồn học liệu uy tín, hướng dẫn SV kiểm chứng thông tin và nhận diện các nội dung thiếu căn cứ khoa học hoặc mang tính định hướng sai lệch. Hơn nữa, GV cần khuyến khích tư duy phản biện thông qua các hoạt động thảo luận, phân tích và phản biện học thuật nhằm giúp SV nâng cao khả năng tư duy độc lập và nhận diện thông tin sai lệch trên không gian mạng. Trong môi trường truyền thông số hiện nay, GV cũng cần đóng vai trò định hướng kịp thời trước các vấn đề liên quan đến lịch sử, văn hóa và tình hình phát triển của Việt Nam. Theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (2018), đội ngũ GV đại học có vai trò quan trọng trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng. Do đó, phát huy vai trò của GV trong định hướng học thuật là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực hội nhập và củng cố bản lĩnh chính trị cho SV ngành Ngôn ngữ Anh hiện nay.

2.3.5. Sử dụng AI một cách có kiểm soát và định hướng

Sự phát triển mạnh mẽ của AI, đặc biệt là các công cụ AI tạo sinh như ChatGPT, Gemini hay GitHub Copilot đang tạo ra nhiều thay đổi trong giáo dục đại học. Đối với SV ngành Ngôn ngữ Anh, AI hỗ trợ hiệu quả trong tìm kiếm thông tin, phát triển kỹ năng viết học thuật, chỉnh sửa ngữ pháp và nâng cao khả năng tự học. Theo Kasneci et al. (2023), AI tạo sinh có tiềm năng thúc đẩy cá nhân hóa học tập và hỗ trợ phát triển năng lực học thuật trong môi trường số. Tuy nhiên, việc sử dụng AI thiếu định hướng cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến tư duy phản biện và đạo đức học thuật. Nhiều SV có xu hướng phụ thuộc vào AI như nguồn thông tin “mặc định đúng” mà chưa thực hiện bước kiểm chứng và đối chiếu với các tài liệu học thuật chính thống (Trần Trường An, Phùng Thị Tuyền, 2025). Trong bối cảnh đó, các cơ sở giáo dục đại học cần định hướng SV sử dụng AI theo hướng có kiểm soát, trách nhiệm và phù hợp với chuẩn mực học thuật. SV cần được hướng dẫn cách kiểm chứng thông tin do AI cung cấp thông qua việc đối chiếu với bài báo khoa học, sách chuyên khảo và cơ sở dữ liệu uy tín. Đồng thời, AI chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ thay vì thay thế hoàn toàn quá trình tư duy và nghiên cứu của người học. Theo Holmes và Miao (2023), giáo dục đại học cần phát triển năng lực sử dụng AI có đạo đức, trong đó người học vẫn giữ vai trò trung tâm của tư duy phản biện và trách nhiệm học thuật. Vì vậy, việc khai thác AI theo hướng tích cực và đúng định hướng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập cho SV ngành Ngôn ngữ Anh, đồng thời bảo đảm phát triển tư duy độc lập và bản lĩnh học thuật trong môi trường giáo dục số hiện nay.

3. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, SV ngành Ngôn ngữ Anh ngày càng có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn tri thức quốc tế đa dạng, từ đó mở rộng năng lực học thuật, kỹ năng ngoại ngữ và khả năng hội nhập toàn cầu. Tuy nhiên, cùng với những thuận lợi đó là nguy cơ tiếp nhận các thông tin thiếu kiểm chứng, quan điểm sai lệch hoặc nội dung mang tính xuyên tạc trên không gian mạng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc định hướng lựa chọn tài liệu học thuật cho SV một cách khoa học, có chọn lọc và phù hợp với định hướng giáo dục của Việt Nam hiện nay. Việc định hướng nguồn học liệu cho SV ngành Ngôn ngữ Anh không chỉ mang ý nghĩa nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường giáo dục số. Khi được trang bị kỹ năng đánh giá nguồn học thuật, năng lực phản biện thông tin và ý thức trách nhiệm trong sử dụng công nghệ, SV sẽ có khả năng chủ động tiếp cận tri thức quốc tế một cách khách quan, đồng thời nhận diện và hạn chế tác động của các thông tin sai lệch, thù địch trên Internet. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, người dạy và người học trong việc nâng cao năng lực số, phát triển hệ thống học liệu tiếng Anh chính thống về Việt Nam, đổi mới phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng và hướng dẫn sử dụng AI theo hướng có kiểm soát, trách nhiệm. Đồng thời, GV ngành Ngôn ngữ Anh cần phát huy vai trò định hướng học thuật, hỗ trợ SV hình thành tư duy phản biện khoa học, bản lĩnh chính trị và thái độ tiếp nhận thông tin một cách tỉnh táo trong môi trường truyền thông đa chiều. Trong thời đại hội nhập quốc tế, SV ngành Ngôn ngữ Anh không chỉ là người học ngoại ngữ mà còn có thể trở thành lực lượng tích cực trong việc lan tỏa thông tin chính thống, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam tới cộng đồng quốc tế. Vì vậy, xây dựng môi trường học thuật lành mạnh, kết hợp hài hòa giữa hội nhập quốc tế với giữ gìn bản sắc dân tộc và định hướng chính trị tư tưởng đúng đắn sẽ là nền tảng quan trọng để đào tạo thế hệ công dân toàn cầu có tri thức, trách nhiệm và bản lĩnh trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

- An, T. T., & Tuyền, P. T. (2025). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên tại Trường Đại học FPT Đà Nẵng. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, 175 (236), 224-224.
- Ban Chấp hành Trung ương (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
- Head, A. J., Fister, B., & MacMillan, M. (2020). *Information Literacy in the Age of Algorithms: Student Experiences with News and Information, and the Need for Change*. Project Information Literacy.
- Holmes, W., & Miao, F. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. Unesco Publishing.
- Kasneci, E., Seßler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., ... & Kasneci, G. (2023). *ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education*. Learning and individual differences, 103, 102274.
- Kohnke, L., & Moorhouse, B. L. (2021). Adopting HyFlex in higher education in response to COVID-19: Students' perspectives. *Open Learning: The Journal of Open, Distance and e-Learning*, 36(3), 231-244.
- Lê Anh Vinh, B. T. D., & Lê Quang Quân, V. V. L. (2023). Khả năng thực hiện bài kiểm tra định kì môn Toán và môn Ngữ văn cấp Trung học của công cụ ChatGPT: Kết quả nghiên cứu và một số khuyến nghị ban đầu. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(2), 1-10.
- Nguyen, L. A. T., & Habók, A. (2025). Digital literacy of English majors: subjective versus objective assessment: LAT Nguyen, A. Habók. *Journal of Computing in Higher Education*, 1-30.
- Nguyễn Thị Thanh Nhân (2022). *Chuyển đổi số hoạt động quản lý và đào tạo cho các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Đại học Đà Nẵng.
- Nguyễn Thị Xuyên (2025). *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*. Luận án Tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Rodríguez-Díaz, M., & Rodríguez-Ferrándiz, R. (2026). Digital Literacy and Critical Thinking in Higher Education: Gaps and Training Opportunities in the Post-Truth Era. *Education Sciences*, 16(5), 684.
- Smith, E. E., & Storrs, H. (2023). Digital literacies, social media, and undergraduate learning: what do students think they need to know?. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(1), 29.
- Son, J. B. (2018). *Teacher development in technology-enhanced language teaching*. Springer International Publishing.
- Tekoniemi, S., Kotilainen, S., Maasilta, M., & Lempiäinen, K. (2022, July). Fact-checking as Digital Literacy in Higher Education. In *Seminar. net* (Vol. 18, No. 1). Lillehammer University College.